

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
XÃ AN LẬP

Số: 07 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Lập, ngày //H tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ AN LẬP**  
**KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ nghị định số: 163/2026/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 03 năm 2017 của chính phủ về ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm

Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện Dầu Tiếng về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Sau khi xem xét Tờ trình số 19/TTr- UBND ngày 28 tháng 06 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã An Lập về việc thống nhất số liệu quyết toán thu, chi Ngân sách Nhà nước xã An Lập năm 2022; Báo cáo thẩm tra số /BC - HĐND ngày tháng năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách năm 2022 như sau:

**Tổng thu NSNN năm 2022 là: 29.916.170.253đ**

Trong đó: Tổng thu NS xã hưởng 2022 là: 501.464.789đ

**Tổng chi NSNN năm 2022 là: 24.076.551.382đ**

(Có bảng báo cáo chi tiết kèm theo)

**Chuyển nguồn năm 2022 chuyển sang năm 2023: 2.248.129.869đ**

**Kết dư năm 2022 chuyển sang năm 2023: 3.591.489.002đ**

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức công khai quyết toán ngân sách năm 2022 theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã An Lập khóa XII, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

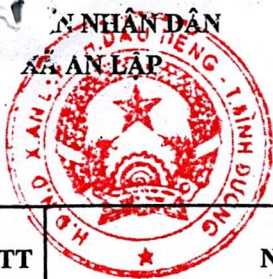
**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Đảng ủy, UBND xã;
- UBMTTQVN, các ban ngành đoàn thể xã;
- ĐB HĐND huyện ứng cử trên địa bàn;
- Thường trực HĐND, các Ban và đại biểu HĐND;
- ĐB HĐND xã;
- CB, BLĐ các ấp;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Minh Hiếu**



**QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022**

(Dùng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>29.749.705.464</b>	<b>29.916.170.253</b>	<b>166.464.789</b>	<b>100.56</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>335.000.000</b>	<b>501.464.789</b>	<b>166.464.789</b>	<b>149.69</b>
-	Thu NSDP hưởng 100%	335.000.000	501.464.789	166.464.789	149.69
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia			-	
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>20.145.000.000</b>	<b>20.145.000.000</b>	<b>-</b>	<b>100.00</b>
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	16.372.000.000	16.372.000.000	-	100.00
2	Thu bổ sung có mục tiêu	3.773.000.000	3.773.000.000	-	100.00
<b>III</b>	<b>Thu từ phí các khoản đóng góp</b>	<b>4.741.591.123</b>	<b>4.741.591.123</b>		
<b>IV</b>	<b>Thu kết dư</b>	<b>2.814.594.785</b>	<b>2.814.594.785</b>	<b>-</b>	<b>100.00</b>
<b>V</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>1.713.519.556</b>	<b>1.713.519.556</b>	<b>-</b>	
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>25.957.962.044</b>	<b>24.076.551.382</b>		
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối NSDP</b>	<b>25.957.962.044</b>	<b>24.076.551.382</b>		
1	Chi đầu tư phát triển	7.941.591.123	7.835.192.113		
2	Chi thường xuyên	18.016.370.921	16.241.359.269		
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
5	Dự phòng ngân sách			-	
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>				
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ				
<b>III</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>		<b>1.713.519.556</b>		
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP</b>				
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP</b>				
<b>I</b>	<b>Từ nguồn vay để trả nợ gốc</b>				
<b>II</b>	<b>Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tính</b>				
<b>E</b>	<b>TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP</b>				
<b>I</b>	<b>Vay để bù đắp bội chi</b>				
<b>II</b>	<b>Vay để trả nợ gốc</b>				
<b>G</b>	<b>TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP</b>				

